**Tuần 20**

***Toán* (Tiết 99) Lớp 2A**

**LÀM QUEN VỚI PHÉP CHIA – DẤU CHIA**

***Thứ Năm ngày 23 tháng 01 năm 2025***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”; Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- NL tư duy và lập luận toán học

- Phát triển tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: SGK, 10 chấm tròn, một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia

Học sinh:SGK, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | ***1. Khởi động*** | |
| - Giáo viên giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Hình thành kiến thức** | |
| ***1. Nhận biết phép chia, dấu chia***  - GV thực hiện thao tác trực quan: *6 hình tròn chia đều cho 2 bạn mỗi bạn được 3 hình tròn*  *Ta có phép chia 6 : 2 = 3*  *\*Đọc là: Sáu chia hai bằng ba*  - GV giới thiệu dấu chia, cho HS đọc dấu chia | - HS quan sát  - HS đọc dấu chia. |
| ***2. Tình huống khác***  - GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm: 8 hình tròn chia đều cho 4 bạn,  mỗi bạn được mấy hình tròn?....  - HS thảo luận nhóm đôi và nêu phép tính  - HS, GV nhận xét và kết luận:  -Ta có phép chia 8 : 2 = 4 | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS thực hiện lần lượt  - HS lắng nghe |
| 10’ | **3. Thực hành, luyện tập** | |
| Bài 1 (tr14) Nêu số bị chia, số chia, thương trong các phép chia sau:  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 1và thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng  -GV cho HS thảo luận nhómn rồi nêu phép chia tương ứng  - HS, GV nhận xét và kết luận:  a, Chia đều 8 hình tròn cho 2 bạn, mỗi bạn được 4 hình tròn  b, Chia đều 6 hình tròn cho 3 bạn, mỗi bạn được 2 hình tròn | - HS đọc  - HS làm theo cặp đôi  - HS lắng nghe. |
|  | Bài 2 (tr 15)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2  - GV cho HS quan sát mẫu và thảo luận nhóm rồi nói phép chia thích hợp (theo mẫu)  - HS, GV nhận xét và kết luận:  a. Có 9 quả dâu tây, chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 3 quả dâu tây.  Ta có phép chia: 9 : 3 = 3  b. Có 8 củ cà rốt, chia đều cho 4 bạn Thỏ. Mỗi bạn Thỏ được 2 củ cà rốt | - HS đọc đề  - HS quan sát và thảo luận  - HS lắng nghe |
|  | Bài 3 (tr 15)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3  - GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm rồi  chọn phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS, GV nhận xét và kết luận:  \*15 củ cải trắng bó đều thành 3 bó, mỗi bó có 5 củ cải. Ta có phép chia: 15 : 3 = 5 | - HS đọc đề  - HS quan sát và thảo luận  - HS lắng nghe |
| 5’ | **4. Vận dụng** | |
| - GV đưa tình huống, yêu cầu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  \*Có 6 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn, mỗi ngăn có 3 quyển vở. Ta có phép chia nào?  - Yêu cầu HS đưa thêm tình huống  - HS, GV nhận xét và kết luận.... | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm  \*Ta có phép chia: 6 : 2 = 3  - HS thực hiện |
| 5’ | **5. Củng cố và nối tiết**  - GV đánh giá, tuyên dương | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………